

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến, bà Ngô Thị Thờì.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 07/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/HSST-QĐ ngày 11/01/2019, đối với bị cáo:

Nông Đức T, sinh năm 1982; ĐKKHKT và cư trú tại: Số 19 BTX, phường LTN, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn T1 (Nông Đại T1) và bà Nguyễn Thị Tr; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Trương Thị VA, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 160/2009/HSST, ngày 19/6/2009, Tòa án nhân dân quận BD, thành phố HN xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến nay tại Trại tạm giam KC, Công an tỉnh HD. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trương Thị VA, sinh năm 1992; ĐKKHKT và cư trú tại: Số 19 BTX, phường LTN, thành phố HD, tỉnh HD. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Trắc B, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: TV, TH, HD.

+ Anh Trần Trung K, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu 21, phường NC, TP HD, tỉnh HD.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Đức T có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 16h30' ngày 01/10/2018, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3-262.69 từ nhà ở số 19 BTX, phường LTN, thành phố HD đến nhà bạn tên Hoàng (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) ở khu vực đường tàu gần đường ĐBP, phường BH, thành phố HD chơi. T và Hoàng ngồi nói chuyện một lúc, khi T chuẩn bị về thì được Hoàng cho 01 cóong thủy tinh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T biết đó là ma túy tổng hợp, sau đó T cho vào 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc cất trong túi quần bên phải đang mặc để khi cần thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe đến ngã tư đường tàu giao với đường ĐBP, phường BH, thành phố HD thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD kiểm tra. T đã thả bao thuốc lá đựng cóong thủy tinh xuống dưới đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD thu giữ tại vị trí T đang đứng 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc, bên trong có 01 cóong thủy tinh chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3-262.69, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Trắc B và anh Trần Trung K.

Tại Kết luận giám định số 575/KLGD-PC09 ngày 04/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Nông Đức T, gửi đến giám định có khối lượng là 0,868 gam là loại Methamphetamine. (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Về vật chứng: Đối với 0,775 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 575/KLGD -PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, 01 cóong thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc và 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3- 262.69 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTPHD, ngày 05/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nông Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trương Thị VA xác định chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3- 262.69 là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, đăng ký xe mang tên T và vợ chồng thống nhất giao chiếc xe cho T sử dụng. Bị cáo và chị VA đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe trên cho vợ chồng bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức T từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/10/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c

khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,775gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 575/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, 01 công thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá; Trả lại bị cáo và chị Trương Thị VA 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3- 262.69. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nông Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17giờ ngày 01/10/2018, tại ngã tư đường tàu giao với đường ĐBP, phường BH, thành phố HD, Nông Đức T có hành vi đang cất giấu trái phép 0,868 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,868 gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 19/6/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận BD, thành phố HN xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 160/2009/HSST. Ngày 19/10/2009 bị cáo nộp án phí, ngày 23/12/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 0,775gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 575/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, 01 công thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu đen bạc. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành, 01 công thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá là phương tiện bị cáo cất giấu ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc, biển số 34B3- 262.69 đăng ký xe mang tên bị cáo, là tài sản chung của bị cáo và chị Trương Thị VA trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo không sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo và chị Trương Thị VA theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Hoàng cho bị cáo ma túy như lời khai của bị cáo nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Đức T 21 (hai một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,775gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 575/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, 01 công thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu đen bạc.

- Trả lại bị cáo Nông Đức T và chị Trương Thị VA 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3- 262.69 đăng ký xe mang tên Nông Đức T, số khung: 6302FZ362224, số máy: JF63E1362254.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 09/01/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2019)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Trại tạm giam KC;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan